

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 25 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Sùng Thị Mo**, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh **Ly A V**, sinh năm 1977. Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, địa chỉ: Tổ 2, phường N thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sùng Thị M và anh Ly A V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị M và anh Ly A V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Sùng Thị M và anh Ly A V có 04 con chung là Ly A S, sinh ngày 26/9/2007; Ly Thị S, sinh ngày 06/4/2010; Ly Thị D, sinh ngày 12/5/2012 và Ly Thị T, sinh ngày 21/7/2018. Chị M được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con chung đến khi thành niên và có khả năng lao động, việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Nợ lấy về; Nợ phải trả: Không có. Tài sản chung; Diện tích ruộng nương: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị M và anh V được miễn án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã Pú Hồng, huyện Điện B Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên